

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN
BAN TUYÊN GIÁO

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 12 năm 2021

Số 1182-CV/BTGTU

V/v tuyên truyền kỷ niệm

92 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam,

25 năm tái lập tỉnh Thái Nguyên

và mừng Xuân Nhâm Dần 2022

- Kính gửi:*
- Các huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
 - Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức CT - XH cấp tỉnh,
 - Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,
 - Sở Thông tin và Truyền thông,
 - Các cơ quan báo chí của tỉnh,
 - Các cơ quan báo chí Trung ương trên địa bàn tỉnh.

Nhân kỷ niệm 25 năm Ngày tái lập tỉnh Thái Nguyên (01/01/1997 - 01/01/2022); hướng tới kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2022) và mừng Xuân Nhâm Dần 2022, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy đề nghị các địa phương, đơn vị đẩy mạnh công tác tuyên truyền kỷ niệm, trong đó tập trung thực hiện một số nội dung sau:

1. Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh có kế hoạch chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức tuyên truyền kỷ niệm bằng hình thức phù hợp, thiết thực, hiệu quả, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Phát động các phong trào thi đua yêu nước; tổ chức các hoạt động chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, hành hương về nguồn, giao lưu, gặp mặt, nói chuyện truyền thống nhân các ngày kỷ niệm... Chú trọng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các hoạt động báo cáo viên, tuyên truyền miệng nhằm tuyên truyền sâu rộng về thành tựu đạt được trên các lĩnh vực của tỉnh, địa phương, đơn vị trong năm 2021 và sau 25 năm tái lập tỉnh. Đưa nội dung tuyên truyền kỷ niệm vào sinh hoạt chi bộ, đoàn thể và các cuộc họp cơ quan, đơn vị, địa phương phù hợp, chú trọng hướng tới thế hệ trẻ. Nắm chắc tình hình và kịp thời định hướng tư tưởng, tâm trạng của cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, xử lý những vấn đề phát sinh.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu tổ chức các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 25 năm Ngày tái lập tỉnh Thái Nguyên và mừng Xuân Nhâm Dần 2022 bằng hình thức phù hợp; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và hướng dẫn ngành văn

hóa - thông tin các địa phương phối hợp với các ban, ngành cùng cấp tổ chức tuyên truyền trực quan, xây dựng các cụm pa nô, áp phích, khẩu hiệu chào mừng các ngày lễ, ngày kỷ niệm. Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể có liên quan và các địa phương tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, vui chơi, giải trí tạo không khí phấn khởi, vui tươi trong Nhân dân.

3. Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền nhân các sự kiện; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị mở chuyên mục tuyên truyền trên trang, cổng thông tin điện tử; hướng dẫn hệ thống đài truyền thanh - truyền hình cơ sở tổ chức tuyên truyền kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 25 năm Ngày tái lập tỉnh Thái Nguyên và mừng Xuân Nhâm Dần 2022.

4. Báo Thái Nguyên, Đài PT-TH Thái Nguyên, Tạp chí Văn nghệ Thái Nguyên xây dựng kế hoạch tuyên truyền, mở chuyên trang, chuyên mục phản ánh đậm nét những thành tựu của Thái Nguyên đạt được sau 25 năm tái lập tỉnh gắn với tuyên truyền kỷ niệm Ngày thành lập Đảng và mừng Xuân Nhâm Dần 2022; thông tin tuyên truyền các hoạt động nhân các ngày lễ, ngày kỷ niệm, cổ vũ các phong trào thi đua yêu nước, các gương điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Trân trọng đề nghị các cơ quan báo chí Trung ương hoạt động trên địa bàn tỉnh thường xuyên đưa tin, bài về các hoạt động kỷ niệm 25 năm Ngày tái lập tỉnh Thái Nguyên; về những thành tựu mà Thái Nguyên đạt được trong 25 năm qua, góp phần quảng bá hình ảnh vùng đất và con người, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh đến đông đảo các tầng lớp nhân dân trong và ngoài tỉnh; tuyên truyền các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân diễn ra trên địa bàn tỉnh...

5. Về nội dung tuyên truyền

- *Kỷ niệm 92 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2022) và mừng Xuân Nhâm Dần 2022*: Thực hiện theo Hướng dẫn số 27-HD/BTGTU, ngày 07/12/2021 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về việc tuyên truyền kỷ niệm các ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng năm 2022. Trong đó, chú trọng tuyên truyền về thành tựu của đất nước, của tỉnh; các hoạt động mừng Xuân Nhâm Dần, chào mừng 92 năm thành lập Đảng; hoạt động văn hoá, thể thao, lễ hội trong dịp Tết; nâng cao ý thức tự giác của toàn dân trong phòng, chống dịch COVID-19, các quy định về an toàn giao thông, pháo và vật liệu cháy nổ; chủ động đấu tranh

phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc, làm thất bại mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các hoạt động an sinh xã hội trong dịp Tết Nguyên đán 2022, đặc biệt là “Tuần cao điểm Tết vì người nghèo năm 2022”, tạo sức lan tỏa, nghĩa cử cao đẹp, truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc Việt Nam và của người Thái Nguyên cùng quan tâm chăm lo, giúp đỡ người nghèo.

- Kỷ niệm 25 năm Ngày tái lập tỉnh Thái Nguyên tập trung vào các vấn đề sau:

+ Tuyên truyền về truyền thống văn hiến, văn hóa, yêu nước, cách mạng của quê hương Thái Nguyên; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng phát triển quê hương, đất nước phồn vinh, hạnh phúc trong mỗi người dân Thái Nguyên.

+ Tuyên truyền đậm nét, toàn diện về những thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại, tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của tỉnh trong 25 năm qua; phản ánh sự đổi thay, phát triển ở các địa phương trên nhiều lĩnh vực, nhất là địa bàn các huyện miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; khẳng định những chủ trương, chính sách đúng đắn, kịp thời trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền là nhân tố quan trọng hàng đầu đưa đến thành công và phát triển của tỉnh.

+ Tuyên truyền quảng bá, giới thiệu hình ảnh quê hương, lịch sử, văn hóa con người Thái Nguyên, những tiềm năng, thế mạnh, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh; việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển giao khoa học công nghệ, nhất là ứng dụng khoa học, công nghệ cao vào trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; các mô hình sản xuất, kinh doanh, làm kinh tế có hiệu quả; thực hiện Chương trình chuyển đổi số; những chuyển biến tích cực trong đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; sự thay đổi của bộ mặt đô thị, xây dựng đô thị văn minh và những nét khởi sắc của đời sống nông thôn, phong trào xây dựng nông thôn mới.

+ Tôn vinh, tri ân những công hiến, đóng góp của các thế hệ cha anh đi trước đã có công xây dựng, bảo vệ và phát triển tỉnh nhà. Đồng thời, biểu dương những nhân tố mới và điển hình tiên tiến trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh ở các địa phương, đơn vị, nhất là các tập thể, cá nhân thực hiện tốt, đạt kết quả xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

+ Động viên, cổ vũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong tỉnh tiếp tục nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức; chung sức, đồng lòng nêu cao ý

chí, quyết tâm đẩy mạnh lao động, sản xuất; tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước nhằm phát triển kinh tế, văn hóa, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; phấn đấu hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp đề ra.

Lưu ý: Các hoạt động tuyên truyền kỷ niệm phải đảm bảo tuyệt đối an toàn phòng, chống dịch COVID-19

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy gửi kèm Công văn này Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 25 năm Ngày tái lập tỉnh Thái Nguyên (01/01/1997 - 01/01/2022), đề nghị các đồng chí quan tâm triển khai thực hiện; đồng thời báo cáo, phản ánh về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy để phối hợp tham mưu chỉ đạo xử lý kịp thời những vấn đề phức tạp phát sinh liên quan đến công tác tư tưởng./.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đảng đoàn HĐND tỉnh,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Hội Nhà báo tỉnh; Hội VHNT tỉnh,
- Trung tâm Thông tin tỉnh,
- Ban tuyên giáo, tuyên huấn các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lãnh đạo Ban, phòng TT-TT,
- Lưu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thủy

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN
KỶ NIỆM 25 NĂM NGÀY TÁI LẬP TỈNH THÁI NGUYÊN
(01/01/1997 - 01/01/2022)

I. KHÁI QUÁT LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Thái Nguyên là tỉnh miền núi và trung du thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam; phía Bắc giáp tỉnh Bắc Kạn, phía Đông giáp tỉnh Lạng Sơn, phía Đông Nam giáp tỉnh Bắc Giang, phía Nam giáp thủ đô Hà Nội, phía Tây Nam giáp tỉnh Vĩnh Phúc và phía Tây Bắc giáp tỉnh Tuyên Quang. Trong lịch sử, Thái Nguyên đã trải qua nhiều lần thay đổi về địa giới hành chính.

Năm 1010, nhà Lý chia cả nước thành 24 phủ - lộ, Thái Nguyên thuộc phủ Phú Lương. Đầu thời nhà Trần, phủ Thái Nguyên thuộc về lộ Như Nguyệt Giang. Thời thuộc Minh (từ 1407), trấn Thái Nguyên đổi thành châu Thái Nguyên, gồm 11 huyện. Năm 1428, nhà Lê sơ thành lập, Lê Thái Tổ chia đất nước thành 5 đạo: Tây Đạo, Đông Đạo, Bắc Đạo, Nam Đạo và Hải Tây Đạo. Thái Nguyên thuộc Bắc Đạo. Năm 1466, từ 5 đạo được chia nhỏ thành 12 đạo thừa tuyên, Thái Nguyên là một trong 12 đạo thừa tuyên ấy. Năm 1469, đổi Thái Nguyên thừa tuyên thành Ninh Sóc thừa tuyên. Năm 1490, Ninh Sóc thừa tuyên được đổi thành xứ thừa tuyên Thái Nguyên. Năm 1533, xứ Thái Nguyên được đổi thành trấn Thái Nguyên. Trong 2 năm (1831 - 1832), Vua Minh Mệnh tiến hành cải cách hành chính địa phương, bỏ các tổng trấn, đổi các dinh trấn thành tỉnh. Tỉnh Thái Nguyên lúc này gồm 3 phủ, 9 huyện và 2 châu (*Phủ Phú Bình gồm 5 huyện: Đông Hy, Tư Nông, Phổ Yên, Bình Xuyên, Vũ Nhai; Phủ Tông Hóa gồm 3 huyện: Đại Từ, Văn Lãng, Phú Lương và 1 châu Định Hóa; Phủ Thông Hóa gồm huyện Cẩm Hóa và châu Bạch Thông*).

Dưới thời Pháp thuộc, từ năm 1890, để dễ bề cai trị và đàn áp những cuộc nổi dậy của nhân dân ta, thực dân Pháp thực thi chế độ quân quản, chia nhỏ địa bàn Thái Nguyên nhập vào các tiểu Quân khu thuộc các đạo quan binh. Như vậy, từ tháng 9/1891, tỉnh Thái Nguyên bị xóa bỏ, phân tán vào các địa bàn khác nhau đặt dưới quyền quản lý của giới quân sự Pháp. Hơn một năm sau, vào các ngày 10 và 15/10/1892, Toàn quyền Đông Dương kí các nghị định tái lập tỉnh Thái Nguyên, gồm 3 phủ: Phú Bình, Tông Hóa và Thông Hóa.

Ngày 11/4/1900, Toàn quyền Đông Dương ra nghị định thành lập tỉnh Bắc Kạn trên cơ sở toàn bộ diện tích phủ Thông Hóa của tỉnh Thái Nguyên. Trong những năm 1901 - 1914, việc tách, nhập tại các châu, huyện trong tỉnh diễn ra khá nhiều. Ngày 27/02/1933, Toàn quyền Đông Dương ban hành nghị định thành lập thành phố Thái Nguyên. Đến ngày

23/4/1938, Thống sứ Bắc Kỳ ban hành Nghị định số 2046-1 thành lập thị xã Thái Nguyên.

Trong thời kì vận động Cách mạng Tháng Tám (1939 - 1945), Thái Nguyên là tỉnh thuộc địa bàn Khu Giải phóng. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), các huyện: Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Võ Nhai (tỉnh Thái Nguyên) cùng với các huyện: Sơn Dương, Yên Sơn, Chiêm Hóa (tỉnh Tuyên Quang) và Chợ Đồn (tỉnh Bắc Kạn) trở thành An toàn khu (ATK) Trung ương; trong đó các huyện: Định Hóa, Sơn Dương, Yên Sơn và Chợ Đồn là trung tâm ATK - Thủ đô kháng chiến của cả nước. Từ ngày 06/6/1956, Thái Nguyên thuộc Khu Tự trị Việt Bắc theo nghị quyết của Hội đồng Chính phủ. Thị xã Thái Nguyên trở thành Thủ phủ của Khu Tự trị Việt Bắc.

Ngày 08/4/1965, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị quyết số 112-NQ/TW về việc hợp nhất hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn. Tiếp theo, ngày 21/4/1965, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 103-NQ/TVQH hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái. Ngày 04/6/1965, Ban Chấp hành Đảng bộ 2 tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn họp bàn, quyết định một số vấn đề về hợp nhất tỉnh. Từ ngày 21 đến ngày 25/6/1965, tại Hội trường Khu Tự trị Việt Bắc, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên và Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn họp, nhất trí sáp nhập 2 Hội đồng nhân dân 2 tỉnh thành Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Thái khoá I. Theo đó, từ ngày 01/7/1965, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Hành chính tỉnh và các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh chính thức đi vào hoạt động theo đơn vị hành chính mới. Vào thời điểm sáp nhập tỉnh, địa bàn Thái Nguyên có 8 đơn vị hành chính trực thuộc tỉnh, gồm 7 huyện (Đại Từ, Định Hoá, Đồng Hỷ, Phổ Yên, Phú Bình, Phú Lương, Võ Nhai), 1 thành phố (Thái Nguyên), với 150 xã và 3 thị trấn.

Ngày 06/11/1996, tại kì họp lần thứ 10, Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khoá IX) ra nghị quyết chia tách và điều chỉnh địa giới một số tỉnh trong cả nước. Tỉnh Bắc Thái được tách thành 2 tỉnh: Bắc Kạn và Thái Nguyên, có địa giới như trước khi hợp nhất (07/1965) và hoạt động theo đơn vị hành chính mới kể từ ngày 01/01/1997.

Tỉnh Thái Nguyên sau hơn 30 năm hợp nhất với tỉnh Bắc Kạn thành tỉnh Bắc Thái đã được tái lập lại. Thời điểm năm 1997, tỉnh Thái Nguyên có diện tích tự nhiên trên 3.500 km², gồm 9 đơn vị hành chính cấp huyện với 177 xã, phường, thị trấn. Đến nay, tỉnh Thái Nguyên có 9 đơn vị hành chính cấp huyện, 178 xã, phường, thị trấn với tổng dân số trên 1,3 triệu người. Tỉnh hiện có 16 đô thị (trong đó 01 đô thị loại I (thành phố Thái Nguyên, 2 đô thị loại 3 (thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên).

Trong những ngày đầu mới tái lập tỉnh, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, thách thức, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã phát huy truyền thống yêu nước, kế thừa những thành quả của các thế hệ lãnh đạo đi trước, đoàn kết, sáng tạo, phát huy tốt những tiềm năng, lợi thế của tỉnh, khơi dậy mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư, đã tạo dựng, xây đắp nên, tạo thế và lực mới để thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh và bền vững.

II. MỘT SỐ THÀNH TỰU NỔI BẬT QUA 25 NĂM TÁI LẬP TỈNH

Khi mới tái lập, Thái Nguyên vẫn là một tỉnh nghèo, nền kinh tế chậm phát triển; cơ sở hạ tầng chất lượng thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong thời kì mới; các cơ sở công nghiệp đã lạc hậu, hiệu quả kinh tế thấp, thiếu vốn đầu tư cho phát triển; mặt bằng dân trí tuy cao hơn so với một số tỉnh miền núi nhưng phân bố không đều; một bộ phận cán bộ, đảng viên và phần lớn nông dân ở các vùng nông thôn, miền núi dù đã trải qua 10 năm đổi mới, nhưng vẫn còn mang nặng nếp nghĩ, cách làm thời bao cấp cùng với tập quán canh tác lạc hậu... Bên cạnh đó, tỉnh có nhiều điều kiện thuận lợi và tiềm năng phát triển như: ở vị trí trung tâm của vùng Việt Bắc, là cửa ngõ giao lưu kinh tế - xã hội giữa vùng trung du miền núi với vùng đồng bằng Bắc Bộ, có hệ thống đường giao thông thuận lợi; là một trong những trung tâm giáo dục - đào tạo lớn của cả nước; nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú; là một địa bàn chiến lược về quốc phòng - an ninh, nơi đóng trụ sở Bộ Tư lệnh, cùng nhiều cơ quan khác của Quân khu 1... Sau 25 năm tái lập tỉnh, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, được sự quan tâm của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và sự giúp đỡ của các ban, bộ, ngành Trung ương, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã phát huy truyền thống cách mạng, đoàn kết, năng động, sáng tạo, vượt qua các khó khăn, thử thách và đạt được những thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực, hoàn thành khá toàn diện mục tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh qua các nhiệm kỳ đã đề ra. Cụ thể:

1. Về phát triển kinh tế

Nền kinh tế của tỉnh sau 25 năm tái lập đã có bước phát triển vượt bậc, tốc độ tăng trưởng kinh tế qua từng giai đoạn luôn duy trì ở mức cao, bình quân giai đoạn 1997 - 2021 đạt trên 10%. Trong đó có năm tăng trưởng kinh tế đạt trên 33,21% (năm 2015), giúp quy mô kinh tế Thái Nguyên không ngừng mở rộng, từng bước tạo lập các yếu tố bảo đảm phát triển bền vững, phù hợp với tiềm năng, thế mạnh, góp phần đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa tỉnh nhà. GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành) tăng rõ rệt qua các năm, từ 2,5 triệu đồng/người năm

1997 lên trên 95 triệu đồng/người năm 2021 (gấp 38 lần so với năm 1997) đã thể hiện rõ nhất sự phát triển của tỉnh thông qua chất lượng cuộc sống của người dân được nâng cao.

Số lượng, chất lượng tăng trưởng kinh tế của tỉnh từng bước được nâng lên. Năm 2020, năng suất lao động của tỉnh theo giá hiện hành đạt 153,05 triệu đồng/lao động/năm, cao hơn mức bình quân chung của cả nước (117,4 triệu đồng/người/năm). Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư bình quân của tỉnh (hệ số ICOR) là 8,41; so với bình quân cả nước, hệ số ICOR của tỉnh thấp hơn nên hiệu quả sử dụng vốn đầu tư của Thái Nguyên đạt hiệu quả hơn (hệ số ICOR của cả nước năm 2020 là 14,28).

Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, công nghiệp, xây dựng tăng mạnh, chiếm tỷ trọng cao, giảm tỷ trọng nông nghiệp. Năm 1997, nông nghiệp 35,8% - công nghiệp, xây dựng 35,1% - dịch vụ 29,1%. Năm 2021, nông nghiệp 10,8% - công nghiệp, xây dựng 58,3% - dịch vụ 30,9%.

Công nghiệp, xây dựng phát triển nhanh, mạnh. Năm 1997, sản phẩm công nghiệp của tỉnh chủ yếu là các sản phẩm truyền thống, như: Xi măng, thép, một số sản phẩm xuất khẩu của nhà máy y cụ, động cơ Diesel, giấy bìa, bia... Các cơ sở công nghiệp chủ yếu là công nghiệp nặng được xây dựng từ những năm 60 - 70 nên thiết bị, công nghệ lạc hậu, đầu tư đổi mới chậm, hiệu quả kinh tế thấp, sức cạnh tranh trên thị trường yếu. Đến nay, trên địa bàn tỉnh quy hoạch 6 khu công nghiệp, 35 cụm công nghiệp, trong đó thu hút nhiều dự án đầu tư nước ngoài. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 1997 theo giá so sánh đạt 1.865 tỷ đồng, đến năm 2021 đạt 844.049 tỷ đồng (gấp hơn 452 lần quy mô công nghiệp năm 1997). Tiếp tục phát huy các lợi thế, tỉnh Thái Nguyên tập trung phát triển nhiều ngành công nghiệp hiện đại, như điện tử và vi mạch bán dẫn; chế tạo máy, gia công kim loại và cơ khí lắp ráp; công nghiệp nhẹ, công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng; công nghiệp sản xuất kim loại; công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản... Nhiều sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo đáp ứng nhu cầu lớn của thị trường trong nước và nước ngoài, như: sản phẩm điện tử, linh kiện điện tử, sản phẩm cơ khí, may mặc, chè...

Nông nghiệp tăng trưởng ổn định, đảm bảo nhu cầu lương thực, từng bước hình thành vùng nguyên liệu phục vụ công nghiệp chế biến. Năm 2021, sản lượng lương thực có hạt đạt 460,7 nghìn tấn, gấp gần 1,7 lần so với năm 1997 (272,5 nghìn tấn). Việc thực hiện đề án tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả tích cực. Sản xuất nông nghiệp chuyển mạnh từ sản xuất truyền thống sang sản xuất hàng hóa, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, hình thành một số vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung quy mô lớn, tạo được một số sản

phẩm chủ lực có chất lượng, thương hiệu, giá trị kinh tế cao. Tính đến nay, toàn tỉnh có 54 sản phẩm 3 sao, 73 sản phẩm 4 sao, 2 sản phẩm 5 sao, trong đó 02 sản phẩm của tỉnh Thái Nguyên được xếp hạng 2 OCOP 5 sao cấp quốc gia là miến Việt Cường của Hợp tác xã miến Việt Cường và chè tôm nõn của Hợp tác xã chè Hảo Đạt.

Chương trình xây dựng nông thôn mới (NTM) đã góp phần thay đổi đáng kể diện mạo nông thôn, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Đến nay, toàn tỉnh đã có 102/137 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; đang trong quá trình thẩm định hồ sơ công nhận 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới và 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021; 3/9 đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (*TP.Thái Nguyên, TP. Sông Công và thị xã Phổ Yên*) và huyện Phú Bình có 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới. Sau 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tỉnh Thái Nguyên được Trung ương đánh giá là tỉnh dẫn đầu 14 tỉnh khu vực miền núi phía Bắc trong thực hiện phong trào xây dựng NTM.

Các hoạt động thương mại, dịch vụ có nhiều đột phá. Hàng hóa cung ứng trên thị trường ngày càng đa dạng, phong phú, mạng lưới phân phối được mở rộng và phủ khắp nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Bên cạnh hệ thống chợ được củng cố, phát triển, hệ thống các trung tâm thương mại, siêu thị ngày càng phát triển mạnh mẽ, chất lượng hàng hóa ngày càng đảm bảo, giá cả được niêm yết, tạo thuận tiện, yên tâm cho người tiêu dùng. Đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 140 chợ (riêng địa bàn nông thôn, miền núi có 100 chợ); có 6 Trung tâm thương mại và 44 siêu thị (*trong đó có 15 siêu thị đã được phê duyệt nội quy*). Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội trên địa bàn tỉnh năm 1997 là 2222,6 tỷ đồng và đến năm 2021 là 44767,5 tỷ đồng. Dịch vụ vận tải có những chuyển biến tích cực cả về số lượng và chất lượng phục vụ. Dịch vụ du lịch có nhiều khởi sắc, với các loại hình như: du lịch về nguồn, du lịch văn hóa, sinh thái nghỉ dưỡng, du lịch cộng đồng gắn với việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc hay du lịch gắn với các vùng chè đặc sản. Những năm gần đây, tỉnh Thái Nguyên luôn nằm trong top đầu cả nước về kim ngạch xuất khẩu, nhất là nhóm hàng linh kiện điện tử, điện thoại thông minh, may mặc...

Thu hút đầu tư đạt kết quả tích cực, với quan điểm xuyên suốt “đồng hành cùng các nhà đầu tư, doanh nghiệp”, tỉnh Thái Nguyên đã đẩy mạnh công tác thu hút đầu tư cả trong và ngoài nước, từng bước đưa địa phương vươn lên vị trí là một trong những tỉnh dẫn đầu cả nước về thu hút đầu tư. Nhiều tập đoàn, doanh nghiệp hàng đầu trong và ngoài nước đã lựa chọn

Thái Nguyên là điểm đầu tư quan trọng, như: Samsung, Masan, SAIGONTEL, Central Retail, INDEVCO, Vingroup... Nhiều dự án có vốn đầu tư lớn đã và đang được đầu tư, phát huy hiệu quả, góp phần vào thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh như: Dự án Samsung Thái Nguyên có tổng mức đầu tư hơn 7 tỷ USD, dự án khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo có tổng mức đầu tư hơn 1 tỷ USD đi vào hoạt động, đưa Thái Nguyên trở thành tỉnh xuất khẩu lớn thứ tư cả nước.

Về thu, chi ngân sách, với xuất phát điểm là một tỉnh nông nghiệp; công nghiệp, dịch vụ chưa phát triển nên công tác thu ngân sách sau ngày tái lập tỉnh đạt được khá thấp. Trong 25 năm qua, mặc dù có thời điểm gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, thiên tai, dịch bệnh... nhưng với nỗ lực của Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân trong tỉnh và sự đóng góp của nhà đầu tư, doanh nghiệp đã tạo được nguồn thu ngân sách tăng nhanh theo từng năm. Tổng thu ngân sách của tỉnh tăng từ gần 197 tỷ đồng (năm 1997) lên 15.609 tỷ đồng (năm 2020) và năm 2021 ước đạt trên 18.000 tỷ đồng (gấp khoảng 91 lần so với năm 1997). Chi ngân sách hàng năm đảm bảo và phục vụ kịp thời nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trong đó đặc biệt là chi đầu tư phát triển và chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo, chính sách an sinh xã hội,... Công tác quản lý thu, chi ngân sách được tăng cường, kiểm soát chặt chẽ.

Cơ sở hạ tầng giao thông được đầu tư nâng cấp, hoàn thiện và xây mới, với các tuyến đường giao thông (cao tốc, quốc lộ, đường tỉnh, hệ thống giao thông đối ngoại, đối nội, giao thông nông thôn) cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, dân sinh và bảo đảm quốc phòng - an ninh của tỉnh và vùng Trung du và miền núi Bắc bộ. Hiện nay, toàn tỉnh có 4.915 km đường bộ; 100% các tuyến đường tỉnh được nhựa hóa; 01 tuyến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên với chiều dài tuyến chạy trên địa phận tỉnh là 38,575 km. Hệ thống giao thông kết nối với đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên cơ bản thuận lợi thông qua các tuyến đường kết nối trực tiếp với đường cao tốc gồm tuyến Quốc lộ 3, tuyến Quốc lộ 1B, đường Vành đai V - Vùng Thủ đô Hà Nội. Hệ thống đường gom, đường kết nối các khu công nghiệp trọng điểm với hệ thống giao thông đối ngoại đã được tỉnh quan tâm đầu tư. Nhiều dự án giao thông đã được quan tâm đầu tư, hoàn thành đúng yêu cầu về tiến độ và chất lượng, giúp Thái Nguyên liên kết thuận lợi với các vùng kinh tế trọng điểm như: dự án cải tạo nâng cấp Quốc lộ 3 cũ Thái Nguyên - Hà Nội; dự án đường Hồ Chí Minh giai đoạn I hoàn thành đã kết nối Thái Nguyên với Bắc Kạn, Cao Bằng; một số tuyến đường địa phương lên Quốc lộ 3C, Quốc lộ 17 được đầu tư nâng cấp nâng tổng số tuyến Quốc lộ trên

địa bàn tỉnh lên 6 tuyến và từ Thái Nguyên - Trung tâm vùng Việt Bắc lan tỏa đi khắp các địa phương trong khu vực.

Công tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào thực tiễn sản xuất và đời sống được đẩy mạnh. Quỹ phát triển khoa học công nghệ của tỉnh lần đầu tiên được thành lập (năm 2015) và đi vào hoạt động (năm 2016) với cơ chế khoán kinh phí được triển khai áp dụng đã tạo điều kiện thuận lợi cho nhà khoa học trong việc thực hiện các thủ tục tài chính. Tính đến năm 2020, trên địa bàn tỉnh có 04 phòng thí nghiệm; 03 viện nghiên cứu của địa phương; 07 tổ chức trung gian (bao gồm cả tư nhân) hỗ trợ về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng, chuyển giao công nghệ, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, thông tin khoa học và công nghệ. Đặc biệt, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 16 tổ chức được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ. Hiện nay, tỉnh đang triển khai một số dự án trọng điểm như: Khu công nghệ thông tin tập trung Yên Bình, Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Thái Nguyên theo tinh thần Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 31/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Công tác quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường được các cấp, các ngành tăng cường chỉ đạo thực hiện theo quy định. Tỉnh đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý thuộc thẩm quyền chỉ đạo, thực thi chính sách pháp luật nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên khoáng sản. Triển khai tuyên truyền, phổ biến giáo dục, pháp luật; trao đổi, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trong thực hiện quy định của pháp luật về quản lý khoáng sản và bảo vệ môi trường. Tổ chức thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm các hoạt động khai thác, tàng trữ, vận chuyển, tiêu thụ khoáng sản trái phép; đồng thời nâng cao chất lượng công tác thẩm định, cấp giấy phép về bảo vệ môi trường. Đến nay, tỉnh đã tổ chức thực hiện đo đạc, lập bản đồ địa chính cho toàn bộ 178 xã, phường, thị trấn theo hệ tọa độ quốc gia VN 2000; chỉ đạo các huyện, thành phố, thị xã tổ chức lập quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030; tổ chức lập kế hoạch sử dụng đất tỉnh Thái Nguyên 5 năm (2021 - 2025) đồng thời với quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất. Quy hoạch tốt sẽ tạo tiền đề cho tỉnh Thái Nguyên phát triển, đồng thời góp phần phát triển vùng Trung du miền núi phía Bắc, vùng Thủ đô và cả nước.

Công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính được triển khai quyết liệt, đồng bộ với các chỉ số liên tục được cải thiện trong nhiều năm. Đến nay, 100% cơ quan nhà nước của tỉnh đã thực hiện liên thông văn bản điện tử được tích hợp chữ ký số từ các sở, ban, ngành và các đơn

vị hành chính, đồng thời liên thông hồ sơ một cửa, hồ sơ dịch vụ công mức độ 4 từ tỉnh đến các huyện, thành phố, thị xã và các xã, phường, thị trấn. Trung tâm hành chính công của tỉnh đi vào hoạt động đã phát huy hiệu quả. Trong những năm gần đây, các chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số quản trị hành chính công (PAPI) của tỉnh luôn được xếp thứ hạng cao trong toàn quốc. Năm 2020, chỉ số PCI của tỉnh Thái Nguyên xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố của cả nước và là địa phương dẫn đầu trong khu vực miền núi phía Bắc; chỉ số PAR INDEX xếp thứ 12/63 tỉnh; chỉ số PAPI xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố trên cả nước.

2. Về phát triển văn hóa, xã hội

Qua 25 năm tái lập, lĩnh vực văn hoá, xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có nhiều chuyển biến tích cực.

Thực hiện từng bước đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; chất lượng giáo dục ngày càng được nâng cao. Hệ thống giáo dục của tỉnh từng bước được hoàn chỉnh; cơ sở vật chất, trang thiết bị được tăng cường, mạng lưới trường, lớp học được đầu tư xây dựng, nâng cấp theo hướng kiên cố hóa và phân bố rộng khắp; đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đang được tiếp tục bổ sung, quan tâm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ... Công tác xã hội hóa giáo dục được chú trọng, phương thức đào tạo ngày càng được mở rộng, góp phần nâng cao trình độ dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân. Hiện nay, toàn tỉnh có 584/684 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 85,38%. Trong đó, Mầm non có 203/246 trường, đạt 82,52%; Tiểu học có 203/212 trường, đạt 95,75%; THCS có 157/193 trường, đạt 81,35%; THPT có 21/33 trường, đạt 63,64%. Duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục phổ cập ở cả 3 cấp học; 9/9 đơn vị cấp huyện giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Công tác phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi đạt nhiều thành tích nổi bật. Công tác đào tạo của Đại học Thái Nguyên phát triển theo hướng đa ngành với quy mô ngày càng tăng, đạt được những thành tựu quan trọng. Trong 5 năm gần đây, đã đào tạo gần 50.000 người tốt nghiệp các trình độ của giáo dục đại học, trong đó có 35% là người dân tộc thiểu số. Đặc biệt, trước diễn biến phức tạp của đại dịch Covid-19, Đại học Thái Nguyên đã chủ động nghiên cứu, sáng chế bộ sinh phẩm phát hiện SARS-CoV2 Virus bằng kỹ thuật Realtime-PCR. Hiện, Đại học Thái Nguyên xếp thứ 9/35 cơ sở giáo dục đại học về chỉ số nghiên cứu; xếp thứ 3/35 về chỉ số nghiên cứu nội lực.

Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân từng bước được cải thiện, hệ thống y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở đã được củng cố, hoàn thiện. Số cơ sở

y tế tăng từ 211 (năm 1997) lên 818 cơ sở với Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên, 08 bệnh viện đa khoa và chuyên khoa tuyến tỉnh (trong đó 07 bệnh viện đã thực hiện tự chủ tài chính từ năm 2018), 09 đơn vị y tế tuyến huyện và nhiều các bệnh viện tư nhân, bệnh viện ngành, trạm y tế cấp xã (năm 2020). Những năm qua, Thái Nguyên luôn chú trọng đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ y tế; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế; chú trọng phát triển y tế chuyên sâu; củng cố, nâng cao hiệu quả của y tế dự phòng. Đến nay, trên địa bàn tỉnh đã hình thành và phát triển hệ thống các bệnh viện thực hiện định hướng y tế chuyên sâu. Trong đó Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên là 01 trong 06 bệnh viện hạng đặc biệt của cả nước; 03 bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh đã trở thành bệnh viện vệ tinh của các bệnh viện tuyến Trung ương (Bạch Mai, Nội Tiết, Phụ Sản, Nhi, Nhiệt đới và Tim Hà Nội). Tính đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 100% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sỹ đạt trên 90%; số bác sỹ trên một vạn dân tăng từ 7,2 bác sỹ năm 1997 lên 16,7 bác sỹ vào năm 2020, cao hơn so với bình quân chung của cả nước (9 bác sỹ/1 vạn dân); số giường bệnh bình quân đạt 52 giường bệnh/1 vạn dân; 100% số trạm y tế đủ điều kiện khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 98,5% (bình quân chung của cả nước đạt 90,85%); 100% các cơ sở khám, chữa bệnh đã kết nối thanh toán, giám định với cổng giám định điện tử của Bảo hiểm xã hội Việt Nam. Công tác y tế dự phòng, phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm và các dự án thuộc chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được triển khai chủ động, tích cực và có hiệu quả cao. Đặc biệt, trong 2 năm 2020, 2021, tỉnh đã chủ động, kịp thời chỉ đạo sát sao, quyết liệt, hiệu quả công tác phòng, chống đại dịch Covid-19, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; thực hiện nghiêm Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, giữ vững “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch, bảo vệ sức khỏe Nhân dân, vừa phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh.

Công tác lao động, việc làm được tỉnh đặc biệt quan tâm và đạt kết quả cao. Khi mới tái lập, tỉnh xác định việc giải quyết việc làm cho người lao động ở cả thành thị và nông thôn là vấn đề đặt ra hết sức gay gắt, trong khi nhiều doanh nghiệp làm ăn chưa hiệu quả, doanh nghiệp mới mở ra nhưng thu hút lao động không đáng kể. Số người thiếu việc làm, thu nhập không ổn định còn lớn. Đến nay, qua các chương trình phát triển kinh tế - xã hội; sắp xếp, điều chỉnh lực lượng lao động đã góp phần phân bổ, định hình và đề ra các chủ trương giải quyết việc làm cho Nhân dân. Các hoạt động kết nối cung - cầu lao động được đẩy mạnh; cập nhật, tổng hợp thông tin thị trường lao động để chia sẻ, cung cấp kịp thời thông tin về thị trường lao động. Hằng năm tổ chức “Ngày hội việc làm”, tư vấn định hướng nghề

nghiệp, giới thiệu việc làm cho người lao động. Quy mô và chất lượng nhân lực của tỉnh được nâng lên. Giai đoạn 2016 - 2020, toàn tỉnh đã tạo việc làm tăng thêm cho 107.606 người, trong đó xuất khẩu lao động 6.538 người; bình quân hằng năm tạo việc làm tăng thêm cho 21.521 người và xuất khẩu lao động đạt 1.307 người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2020 đạt 70%. Năm 2021, tỷ lệ lao động qua đào tạo ước đạt 71%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị ước khoảng dưới 3%. Cơ cấu lao động tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng lao động ngành công nghiệp và dịch vụ.

Công tác giảm nghèo và an sinh xã hội được các cấp, ngành quan tâm chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, đặc biệt là chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, cứu trợ đột xuất, trợ giúp xã hội, giảm nghèo, chăm sóc và trợ giúp người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Các phong trào “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”, ủng hộ “Quỹ vì người nghèo”... được tổ chức thường xuyên và thu hút sự hưởng ứng của xã hội. Trong năm đầu tái lập tỉnh, tỷ lệ hộ đói nghèo của tỉnh ở mức rất cao 17%, nhưng với sự quyết tâm, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã giảm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh xuống còn 2,17% (năm 2021); 100% hộ nghèo có thành viên thuộc đối tượng chính sách người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức trung bình của cộng đồng dân cư nơi cư trú, cơ bản thoát nghèo. Đặc biệt, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo thực hiện hỗ trợ sửa chữa hoặc xây mới nhà ở cho 34/34 hộ nghèo có thành viên là đảng viên từ 50 tuổi Đảng trở lên có khó khăn về nhà ở; hoàn thành đúng kế hoạch việc xóa 33/33 phòng học tạm; xóa 100% xóm, bản chưa có điện lưới quốc gia. Thực hiện “Tuần cao điểm Tết vì người nghèo”, các tổ chức, cá nhân trong tỉnh đã đóng góp, hỗ trợ cho các hộ gia đình nghèo tại các xã đặc biệt khó khăn. Chỉ tính riêng 3 năm (2018 - 2020) đã đóng góp, ủng hộ với số kinh phí là 78 tỷ đồng (năm 2018: 17 tỷ đồng, năm 2019: 28 tỷ đồng và năm 2020: 33 tỷ đồng).

Các phong trào, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ngày càng đa dạng, phong phú. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” được triển khai rộng rãi và đi vào chiều sâu, tạo được một luồng sinh khí mới trong đời sống kinh tế - xã hội, văn hóa - tinh thần của Nhân dân; từng bước thay đổi diện mạo đời sống vùng nông thôn và đô thị theo hướng tích cực; đảm bảo an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo; tăng cường trật tự an ninh; thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường văn hóa trong gia đình, nơi làm việc và tại nơi cư trú; củng cố khối

đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng thêm niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước; đóng góp tích cực vào nhịp độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh, ổn định chính trị xã hội, làm cho đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân thêm phong phú và tốt đẹp hơn. Dự ước đến cuối năm 2021, tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn gia đình văn hóa là trên 90%; xóm, làng, tổ dân phố văn hóa là trên 85%; cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa là trên 92%. Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa của nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả tích cực; nhiều giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể đã được nghiên cứu, nhận diện, bảo vệ và phát huy, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc và nhận thức bảo vệ di sản trong Nhân dân. Nhiều di tích sau khi được đầu tư xây dựng, tu bổ, tôn tạo đã phát huy được giá trị lịch sử - văn hóa, bồi đắp, giáo dục truyền thống yêu nước và cách mạng cho thế hệ trẻ. Đến nay, tỉnh Thái Nguyên có trên 1000 di tích được bảo vệ và phát huy giá trị theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa, trong đó, có 238 di tích được xếp hạng (01 di tích quốc gia đặc biệt gồm 13 điểm; 52 di tích quốc gia; 218 di tích cấp tỉnh)... Hoạt động thể thao quần chúng được triển khai tích cực. Thể thao thành tích cao phát triển khởi sắc, từng bước được khẳng định; 100% số trường học đảm bảo chương trình giáo dục thể chất nội khóa; 90-95% học sinh các cấp trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể thao; 100% xã, phường, thị trấn, đơn vị có câu lạc bộ hoặc điểm tập luyện TDTT... Giai đoạn 2010 - 2020, tỉnh đã đăng cai tổ chức 44 giải thể thao toàn quốc; tổ chức 188 giải thể thao cấp tỉnh; thi đấu các giải thể thao toàn quốc, quốc tế đạt 3.626 huy chương các loại. Văn học, nghệ thuật có bước phát triển, phản ánh tương đối toàn diện sự nghiệp đổi mới, khơi dậy và phát huy được các giá trị lịch sử, truyền thống cách mạng của quê hương, con người Thái Nguyên.

Công tác quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông tiếp tục được tăng cường, đảm bảo đúng định hướng. Hoạt động báo chí, xuất bản phát triển nhanh; các loại hình, ấn phẩm báo chí cơ bản phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền kịp thời và toàn diện các mặt đời sống xã hội, đặc biệt là những thành tựu kinh tế, những giá trị lịch sử, văn hóa, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp; chú trọng đầu tư hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật và nâng cao chất lượng thông tin, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu thông tin, hưởng thụ văn hóa của Nhân dân. Đáng chú ý, tỉnh Thái Nguyên là địa phương đầu tiên trên cả nước xây dựng và ban hành Nghị quyết chuyên đề về chương trình chuyển đổi số. Đây là quyết tâm chính trị, thể hiện sự nhanh nhạy, kịp thời nắm bắt thời cơ của Đảng bộ, chính quyền, các lực lượng xã hội và người dân tỉnh Thái Nguyên để mở ra những cơ hội phát triển mới trong công tác lãnh đạo, quản lý của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, hoạt động sản

xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, là bước đi phù hợp với xu thế của đất nước, khu vực và thế giới. Tỉnh đã cung cấp 100% dịch vụ hành chính công mức độ 4 đủ điều kiện; có Trung tâm Điều hành thông minh (IOC), xây dựng và đưa vào sử dụng ứng dụng nền tảng công dân số “C-Thainguyen”, “ThaiNguyen ID”; đầu tư phát triển 3 đô thị thông minh là thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công và thị xã Phổ Yên. Hệ thống chính quyền số, kinh tế số, xã hội số phát triển đều, vững chắc và đang đi đúng chiến lược, hướng tới mục tiêu đưa Thái Nguyên thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số đến năm 2025 và thuộc nhóm 10 tỉnh/thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số vào năm 2030.

Công tác dân tộc, miền núi luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm thực hiện. Thái Nguyên có 51 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) có trên 384.000 người, chiếm gần 30% dân số toàn tỉnh, sinh sống chủ yếu ở 5 huyện miền núi, vùng cao gồm: Định Hoá, Võ Nhai, Phú Lương, Đồng Hỷ, Đại Từ. Toàn tỉnh có 123 xã, thị trấn thuộc vùng DTTS và miền núi (chiếm trên 90% diện tích toàn tỉnh), được phân định thành 3 khu vực (I, II, III) theo trình độ phát triển, gồm: 25 xã khu vực I, 63 xã khu vực II và 36 xã khu vực III. Trong những năm qua tỉnh Thái Nguyên đã tập trung nguồn lực và thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp hỗ trợ đối với đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, như: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo, Chương trình 135, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội..., góp phần làm thay đổi diện mạo vùng dân tộc thiểu số và miền núi, điều kiện phát triển bình đẳng giữa các dân tộc, củng cố được niềm tin của Nhân dân trong vùng DTTS nói chung và đồng bào DTTS nói riêng đối với sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước. Qua đó, đời sống vật chất và tinh thần của người dân vùng DTTS, miền núi được cải thiện. Hệ thống chính trị cơ sở ở vùng DTTS được quan tâm xây dựng và củng cố; an ninh, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Trong giai đoạn 2016 - 2020, Thái Nguyên đã thành công xóa “trắng điện lưới Quốc gia” tại 76/76 xóm, bản thiếu điện; xây mới toàn bộ 33/33 phòng học tạm ở các xã đặc biệt khó khăn. Đến nay có 8,03% số học sinh DTTS được học tại các trường nội trú. Vùng DTTS và miền núi Thái Nguyên có 118/123 trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia (bằng 95,9%), 113/123 trạm có bác sĩ (bằng 91,87%)...

3. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội

Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên hiện có 16 đảng bộ trực thuộc với trên 95.000 đảng viên, sinh hoạt trong 606 tổ chức cơ sở đảng. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị được triển khai đồng bộ, toàn diện, bảo đảm theo đúng chỉ đạo của Trung ương. Trong đó:

Công tác chính trị, tư tưởng được coi trọng và tăng cường, nhất là việc quán triệt, triển khai thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng gắn với xây dựng chương trình hành động, đề án, kế hoạch thực hiện sát thực, đưa nghị quyết vào cuộc sống; phát động rộng rãi phong trào thi đua yêu nước, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa. Coi trọng giáo dục, tuyên truyền chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bồi dưỡng về lý luận chính trị, góp phần nâng cao nhận thức chính trị tư tưởng, củng cố khối đại đoàn kết, thống nhất ý chí, hành động của cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tăng cường định hướng dư luận, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo đảm ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tổ chức nhiều hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử, chính trị quan trọng của đất nước, của tỉnh. Hoàn thành việc biên soạn “*Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (1936-2020)*”. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện xây dựng, chỉnh đốn Đảng và các quy định trách nhiệm nêu gương đã được các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở tổ chức triển khai có hiệu quả và đạt nhiều kết quả tích cực, trở thành nền nếp góp phần chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên.

Công tác tổ chức - cán bộ của tỉnh được coi là khâu “đột phá” trong công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị và được cấp ủy các cấp quan tâm chỉ đạo thực hiện chặt chẽ, bảo đảm công khai, dân chủ, minh bạch, đúng quy định từ việc đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm đến thực hiện chính sách cán bộ. Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên được tăng cường, 100% các xóm, tổ dân phố đã có đảng viên. Đảng bộ tỉnh năm 1997 có 44.449 đảng viên và đến nay là trên 95.000 đảng viên (*gấp hơn 2,1 lần so với năm 1997*), chiếm khoảng trên 7,3% dân số tỉnh. Bộ máy từ tỉnh đến cơ sở được sắp xếp ngày một tinh gọn theo hướng giảm số lượng đầu mỗi đơn vị trực thuộc, số lượng cán bộ lãnh đạo, số biên chế và số người hưởng lương ngân sách nhà nước nhưng vẫn bảo đảm hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị; đồng thời chú trọng xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số, bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định, chủ động không để xảy ra tình trạng thiếu hụt cán bộ. Công tác quản lý biên chế ngày càng chặt chẽ hơn. Việc thi tuyển, tuyển dụng công chức, viên chức được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm quy định, gắn với lộ trình tinh giản theo chỉ đạo của Trung ương. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, đến nay, toàn tỉnh đã giảm 03 đầu mỗi trực thuộc Tỉnh ủy; giảm 34 đầu mỗi trực thuộc các cơ quan, đơn vị và 177 lãnh đạo cấp phòng, ban và tương đương; giảm được 105 đầu mỗi đơn vị sự nghiệp công lập do sáp

nhập, tổ chức lại, giải thể (đạt 120,7% kế hoạch); so với năm 2015, giảm 2.263 biên chế (giảm 7,2%) đối với biên chế cấp tỉnh, cấp huyện; giảm 24.939 người (giảm 53,80%) đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố.

Công tác kiểm tra, giám sát được cấp ủy đảng, ủy ban kiểm tra các cấp triển khai thực hiện đạt kết quả toàn diện, đảm bảo kết hợp chặt giữa “xây” và “chống”, lấy “xây” là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài. Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được nâng lên. Việc xem xét, thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm được thực hiện đúng phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục và thẩm quyền. Tính riêng nhiệm kỳ 2015 - 2020, các cấp ủy đảng đã tiến hành kiểm tra, giám sát đối với 7.434 tổ chức đảng và 5.409 đảng viên; trong đó, đã phát hiện và thi hành kỷ luật đối với 18 tổ chức đảng và 488 đảng viên. Bên cạnh đó, giám sát chuyên đề đối với 924 tổ chức đảng và 301 đảng viên, qua giám sát đã phát hiện và chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 07 tổ chức, 07 đảng viên theo quy trình. Ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 126 tổ chức đảng và 211 đảng viên, qua kiểm tra đã kết luận có 16 tổ chức đảng vi phạm, trong đó có 08 tổ chức vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật; 140 đảng viên có vi phạm, vi phạm đến mức phải thi hành kỷ luật là 40 trường hợp. Qua kiểm tra, giám sát đã chủ động giáo dục, phòng ngừa, đấu tranh nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, vi phạm kỷ luật đảng; giúp cấp ủy đánh giá đúng những ưu điểm, khuyết điểm của tổ chức đảng và đảng viên trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Công tác dân vận đạt được nhiều kết quả quan trọng, chất lượng và hiệu quả thực hiện được nâng lên. Các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước được đẩy mạnh gắn với việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Công tác dân vận chính quyền được quan tâm, chỉ đạo thực hiện, đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phương thức quản lý theo hướng tăng cường tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với Nhân dân, góp phần siết chặt kỷ cương, kỷ luật trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quan tâm xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra và dân thụ hưởng”. Việc giải quyết những bức xúc, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân ngày càng được chú trọng. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được tăng cường và phát huy hiệu quả tích cực.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được xây dựng, củng cố tổ chức, đa dạng hóa các hình thức tập hợp đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân. Các hoạt động giám sát, phản biện xã hội, góp ý

xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội được thực hiện thường xuyên. Chỉ tính riêng từ năm 2016 đến nay, Thường trực Tỉnh ủy đã tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân trên 190 cuộc, cấp huyện tổ chức được 129 cuộc, cấp xã được 653 cuộc. Mặt trận Tổ quốc đã chủ trì phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tổ chức 4.190 cuộc giám sát; tham gia 7.331 ý kiến phản biện, góp phần nâng cao vị thế, vai trò, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố vững chắc; vai trò làm chủ của Nhân dân được phát huy trên tất cả các lĩnh vực của đời sống chính trị - xã hội.

Hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp chuyển biến tích cực. Hoạt động của Hội đồng nhân dân (HDND) có nhiều đổi mới, chất lượng, hiệu quả từng bước được nâng lên. Các nghị quyết được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với thực tế của địa phương; đáp ứng tâm tư, nguyện vọng của cử tri. Công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp được đổi mới theo hướng dân chủ, minh bạch, quyết liệt; đảm bảo kỷ cương, kỷ luật hành chính, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật, chủ trương, định hướng của cấp ủy và nghị quyết của hội đồng nhân dân, đề cao đạo đức công vụ và văn hóa công sở; thường xuyên kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu đề ra; đồng thời chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đẩy mạnh việc sắp xếp tổ chức, tinh gọn bộ máy gắn với cải cách hành chính và chế độ công vụ, công chức; lề lối làm việc, thái độ phục vụ Nhân dân và trách nhiệm trong thực thi công vụ từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4. Công tác quốc phòng, an ninh, nội chính, đối ngoại

Qua 25 năm tái lập, quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh luôn được giữ vững; chính trị ổn định, an ninh trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường tiềm lực quốc phòng, an ninh. Xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, huyện ngày càng vững chắc, xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị vững mạnh toàn diện. Lực lượng vũ trang địa phương được quan tâm xây dựng, củng cố; chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang không ngừng được nâng lên. Công tác động viên quân dự bị, tuyển quân bảo đảm 100% chỉ tiêu; tỷ lệ điều tra, khám phá án về trật tự xã hội đạt cao (trên 83%), trong đó án đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 95%. Hoàn thành Đề án “Bố trí Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh” với 146/146 xã, thị trấn được bố trí Công an chính quy,

đạt tỉ lệ 100%. Công tác phòng cháy chữa cháy, cứu hộ cứu nạn có nhiều chuyển biến. Tai nạn giao thông tiếp tục giảm cả ba tiêu chí: số vụ, số người chết, số người bị thương. Công tác đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” và chống phá của thế lực thù địch được chú trọng; không để xảy ra điểm nóng về an ninh trật tự. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được tăng cường, ngày càng vững mạnh toàn diện. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và toàn dân được coi trọng, đi vào nền nếp, đạt hiệu quả thiết thực.

Công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, cải cách tư pháp được các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, tạo môi trường, điều kiện an ninh, an toàn và thuận lợi cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các vụ án tham nhũng được điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật, thu hồi tối đa tài sản đã bị chiếm đoạt; xác minh làm rõ và xử lý kịp thời những vấn đề có biểu hiện tiêu cực, báo chí phản ánh, dư luận xã hội quan tâm. Tính riêng trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, đã khởi tố mới 20 vụ/45 bị can; truy tố 17 vụ/30 bị can; xét xử 20 vụ/36 bị cáo phạm các tội về tham nhũng. Tỷ lệ tài sản tham nhũng đã thu hồi trong quá trình điều tra đạt trên 62%. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đưa vào diện chỉ đạo xử lý 03 vụ án về tham nhũng (đã kết thúc 02 vụ án); giao Ban Nội chính Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc xử lý 07 vụ án tham nhũng. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được tăng cường. Tổ chức nhiều cuộc tiếp xúc, đối thoại để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, kịp thời giải đáp kiến nghị, phản ánh của Nhân dân.

Hoạt động đối ngoại được mở rộng; củng cố, tăng cường quan hệ hợp tác trên các lĩnh vực giữa tỉnh Thái Nguyên với các địa phương trong và ngoài nước. Đến nay, tỉnh Thái Nguyên đã có quan hệ hợp tác với 6 địa phương của các nước trên thế giới (gồm Hàn Quốc, Lào, Hoa Kỳ, Pháp, Phần Lan và Thụy Điển); có quan hệ hợp tác với nhiều tổ chức quốc tế như Ngân hàng thế giới (WB), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB)... Các hoạt động đối ngoại đã được triển khai mạnh mẽ, góp phần tích cực trong việc quảng bá hình ảnh, đất nước con người Việt Nam nói chung và Thái Nguyên nói riêng đến với bạn bè quốc tế, đồng thời thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), viện trợ phát triển chính thức (ODA) cũng như các dự án phi chính phủ nước ngoài (NGO) trong các lĩnh vực nông nghiệp, văn hóa, y tế, giáo dục... Thái Nguyên đã tranh thủ các diễn đàn song phương, đa phương để thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá về tiềm năng phát triển của tỉnh, thu hút sự quan tâm của nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Số lượng các tổ chức phi chính

phủ nước ngoài cũng như các tổ chức trong nước và quốc tế đến làm việc tại Thái Nguyên không ngừng tăng lên theo các năm. Thái Nguyên cũng đã thành lập 5 hội hữu nghị (Việt Nam - Hàn Quốc, Việt Nam - Lào, Việt Nam - Campuchia, Việt Nam - Đức, Việt Nam - Nga) và hoạt động hiệu quả, góp phần tăng cường, đẩy mạnh công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới.

5. Một số phần thưởng cao quý Đảng và Nhà nước trao tặng tỉnh Thái Nguyên

- Huân chương Hồ Chí Minh cho Nhân dân và cán bộ tỉnh Thái Nguyên đã có công lao to lớn, có nhiều thành tích xuất sắc đóng góp vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc (Quyết định số 2274/QĐ-CTN, ngày 02/12/2011).

- Danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân cho Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Huân chương Độc lập hạng Nhất cho Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, góp phần xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (Quyết định số 450/QĐ-CTN, ngày 22/5/2007).

- Huân chương Độc lập hạng Nhất cho Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (Quyết định số 1855/QĐ-CTN ngày 22/10/2021) và nhiều huân, huy chương cao quý khác.

III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG, TIẾP TỤC XÂY DỰNG QUÊ HƯƠNG THÁI NGUYÊN NGÀY CÀNG PHÁT TRIỂN, PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

Phát huy truyền thống vẻ vang và những tiềm năng, thế mạnh sẵn có, với niềm tin và khát vọng về một Thái Nguyên giàu mạnh, dựa trên thành tựu đạt được trong những năm qua, tỉnh Thái Nguyên đang bước vào một chặng đường phát triển mới với mục tiêu cụ thể được nêu trong Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX nhiệm kỳ 2020 - 2025, đó là: *Trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030*. Để thực hiện được các mục tiêu đã đề ra, trong những năm tới, tỉnh Thái Nguyên sẽ tiếp tục tập trung mọi nguồn lực, đồng lòng nhất trí, thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm nhằm xây dựng quê hương ngày càng phát triển, phồn vinh, hạnh phúc:

Một là, tiếp tục làm tốt công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy Đảng; đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp, xuyên suốt của Đảng trong mọi lĩnh vực; đề cao vai trò người đứng đầu dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm đi đôi với cơ chế bảo vệ cán bộ theo Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Tập trung, chú trọng xây dựng chính quyền kiến tạo, liêm chính, phục vụ và hành động với đội ngũ cán bộ giỏi chuyên môn, giàu đạo đức, đặc biệt là đạo đức công vụ.

Hai là, đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực theo hướng ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm. Tập trung phát triển theo chiều sâu, phát triển các khu, cụm công nghiệp lớn, gắn với phát triển hệ thống hạ tầng đồng bộ và đô thị hiện đại.

Ba là, tăng cường hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư và quản lý dự án đầu tư. Chỉ lựa chọn các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính mạnh, có năng lực và uy tín; và các dự án sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường.

Bốn là, tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ của cơ quan hành chính các cấp đối với người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân làm mục tiêu hướng tới trong mọi chỉ đạo điều hành trong tiêu chí đánh giá chất lượng cũng như mức độ hoàn thành công việc của cán bộ, công chức

Năm là, tập trung xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong đó đặc biệt quan tâm tới vị thế vai trò của Thái Nguyên là động lực, là cực tăng trưởng trong liên kết vùng và với các tỉnh lân cận.

Sáu là, tập trung các nguồn lực để đẩy mạnh chuyển đổi số trên mọi lĩnh vực; cùng với 05 giải pháp nêu trên, chuyển đổi số là một giải pháp hết sức quan trọng và đang là xu thế tất yếu, là con đường ngắn nhất, kinh tế nhất để hiện thực hóa được các mục tiêu trong phát triển kinh tế; là cơ hội tạo ra những bứt phá mạnh mẽ trong quá trình phát triển, chính vì vậy, đây là giải pháp thứ 6 được lựa chọn với mục tiêu đưa Thái Nguyên trở thành trung tâm chuyển đổi số của khu vực và thuộc nhóm 10 tỉnh dẫn đầu về chuyển đổi số vào năm 2030.

Chuyển đổi số thành công sẽ giúp Thái Nguyên phát huy được hết những tiềm năng, thế mạnh của tỉnh trong phát triển công nghiệp, đặc biệt là công nghệ cao, công nghệ sạch kèm theo là phát triển về hệ thống thương mại, dịch vụ, giáo dục y tế, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng

cao,... góp phần tạo ra giá trị tăng trưởng mới, thúc đẩy kinh tế, xã hội của tỉnh phát triển nhanh, bền vững.

Kỷ niệm 25 năm Ngày tái lập tỉnh Thái Nguyên (01/01/1997 - 01/01/2022) là dịp để chúng ta nhìn lại, phấn khởi và tự hào với những thành quả của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc tỉnh nhà đã đạt được; đồng thời tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết nhất trí trong Đảng, đồng thuận trong xã hội, rèn luyện bản lĩnh, trí tuệ, chung sức đồng lòng phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức, tạo ra những “đột phá” thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh; phát triển toàn diện và đồng bộ kinh tế - xã hội; giữ vững quốc phòng - an ninh, phấn đấu đưa Thái Nguyên trở thành một trung tâm kinh tế, trung tâm công nghiệp lớn và hiện đại không những của vùng trung du miền núi phía Bắc mà còn của cả vùng Thủ đô Hà Nội; đúng như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi Người về thăm Thái Nguyên vào ngày 01/01/1964 đó là xây dựng Thái Nguyên trở thành “một trong những tỉnh giàu có và phồn thịnh nhất ở miền Bắc nước ta”./.



